

SẬP THỜ TRONG CÁC LĂNG MỘ THẾ KỶ XVII, XVIII Ở BẮC BỘ

NGUYỄN XUÂN GIÁP

Email: giapnguyen.hn@gmail.com
Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

WORSHIPPING BEDS IN THE TOMBS OF THE 17TH AND 18TH CENTURIES IN THE NORTH

ABSTRACT

In the art of tombs in the 17th and 18th centuries, the worshipping objects a very important position. The rich and diverse expression of stone worshipping objects in the tomb has created an attraction for the tombs in particular and the architecture, sculpture and worshipping objects of Vietnamese art in general. The ideas of the contemporaries still lurk somewhere on the decorative carvings on the worshipping objects in the tomb of this century. In particular, the art of creating worshipping beds and decorative patterns with many different images, hidden with rich layers of meaning have helped us understand a part of the thinking, concepts and aesthetics of the ancients.

Keywords: Carvings, worshipping objects, worshipping beds, tomb

TÓM TẮT

Trong nghệ thuật lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII, đồ thờ chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Sự biểu hiện phong phú, đa dạng của các đồ thờ đá trong lăng mộ đã tạo nên sự hấp dẫn cho các lăng mộ nói riêng và kiến trúc, điêu khắc, đồ thờ của mỹ thuật Việt Nam nói chung. Những tư tưởng của người đương thời vẫn ẩn hiện đâu đó trên những mảng chạm khắc trang trí trên đồ thờ trong lăng mộ thế kỷ này. Trong đó, nghệ thuật tạo tác sập thờ cùng hoa văn trang trí với nhiều hình ảnh khác nhau, ẩn chứa với những lớp nghĩa phong phú đã giúp chúng ta hiểu được một phần về tư duy, quan niệm và thẩm mỹ của người xưa.

Từ khóa: Chạm khắc, đồ thờ, sập thờ, lăng mộ

Giống như hầu hết các công trình tôn giáo, tín ngưỡng khác của Việt Nam, trong các lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII, đồ thờ được coi là những vật linh thiêng nhất. Do có tính chặt chẽ về nghi thức thờ tự nên chúng được quy định khá chuẩn mực và ổn định về ý nghĩa tượng trưng. Theo năm tháng, về cơ bản, các loại hình, chủng loại đồ thờ trong lăng mộ cũng dần được định hình, có thể bắt gặp sự tương đồng về thể loại của đồ thờ, về cách sắp xếp vị trí đặt để, về hình thức trang trí dành cho chúng ở các di tích có cùng niên đại. Chúng gắn liền với các công trình kiến trúc, thể hiện sự tương quan về kết cấu, hình dáng, phong cách và niên đại với quy mô, loại hình kiến trúc.

Sự xuất hiện của những đồ thờ bằng đá với tỷ lệ lớn trong các lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII, cũng cho thấy thời kỳ này, những lăng mộ lớn, khang trang thường đi kèm với hệ thống đồ thờ khá hùng hậu, tất nhiên, điều này cũng phụ thuộc vào quan niệm tâm linh và cả điều kiện kinh tế của chủ nhân lăng mộ. Với mỗi di tích, chúng luôn tồn tại đặc điểm riêng, tùy theo từng nơi mà đồ thờ mang quy mô khác nhau về số lượng, tỷ lệ, sự phức tạp hoặc đơn giản và đôi khi không phải

di tích nào cũng còn lại đầy đủ những hiện vật này. Những gì biểu hiện trên hệ thống đồ thờ là cả một thế giới về mặt hình tượng cũng như ngôn ngữ ẩn dụ. Các mẫu thức chạm khắc, trang trí khiến đồ thờ có tiếng nói riêng của mình mà không cần lời giải thích của bất kỳ ai. Đóng góp không nhỏ cho sự đa dạng của đồ thờ đá trong lăng mộ giai đoạn này là những chiếc sập thờ. Đây là một trong những hiện vật có tỷ lệ lớn, bề thế nhất so với hầu hết các đồ thờ khác trong lăng.

Sập là một đồ vật không chỉ xuất hiện trong lăng mộ mà còn có mặt ở nhiều không gian kiến trúc khác. Người ta thấy nó trong hình thức của những chiếc sập đá trong đền đài, lăng tẩm, hay là chiếc sập gỗ trước ngay ban thờ ở chùa và ở các gia đình khá giả... Sập gỗ là một vật dụng quen thuộc trong các ngôi nhà truyền thống Việt xưa. Trong xã hội phong kiến, những người phụ nữ không được tùy tiện ngồi lên sập bởi mặt sập là không gian quyền lực của những người đàn ông trong nhà, nơi ban bố ra những quyết định quan trọng hay ngồi nhàn tản ngâm vịnh văn chương, đôi khi còn là nơi các ông tụ tập bài bạc... Sập còn được liên hệ với hình ảnh sập rồng đã là

một biểu tượng cho vương quyền. Ví dụ như trong không gian hậu cung đền vua Đinh vua Lê, sập đá là nơi đề ngự ngai thờ và tượng thờ, sập đá đã trở thành biểu trưng cho quyền lực của nhà vua. Xuất hiện trong không gian lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII, chiếc sập đã trở thành một biểu tượng về sự sang trọng và quyền uy của chủ nhân những lăng mộ này.

Về cấu tạo đặc trưng của chiếc sập, nó khác hẳn với những chiếc phản, chiếc ghế chính ở sự cầu kỳ trong việc trạm trổ ở bốn chân quỳ và thành sập. Những chiếc sập đá cổ trong các lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII ban đầu được tạo hình khá thấp, càng về sau càng cao. Sập thường được bài trí nằm sau hương án, dùng để đặt lễ vật khi tế tự, sập cũng là nơi tiến hành các nghi thức thờ cúng. Những sập thờ trong lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII có quy cách và kiểu dáng gần giống nhau với mặt rộng, thân thấp, bệ liền khối, trông gần giống những chiếc sập gỗ. Đồ thờ này có mặt ở nhiều sinh từ, lăng mộ trong giai đoạn này như lăng Phạm Mẫn Trực, lăng Phạm Đôn Nghi, lăng Quận Vân ở Hà Nội; lăng họ Đỗ, lăng họ Đặng ở Bắc Ninh; lăng họ Ngô ở Bắc Giang, lăng Vũ Tiên Công ở Hưng Yên...; thậm chí, vài di tích có đến hai sập đá như lăng Dinh Hương ở Bắc Giang, lăng Phú Đa ở Vĩnh Phúc... Mỗi chiếc sập thờ được trang trí theo một hình thức khác nhau tạo nên sự phong phú về nghệ thuật chạm khắc trên đồ thờ đá giai đoạn này.

Sập thờ lăng Phạm Mẫn Trực (Hà Nội) được tạo tác gồm ba phần: mặt, thân và chân, đây là loại sập được trang trí thiên về sử dụng hình ảnh linh thú kết hợp văn hoa lá, mây nước tạo nên một thế giới làm tăng tính thiêng cho đồ thờ. Mặt chính của thân sập trang trí bằng hình thức chia ra các ô hình vuông, ô vuông ở giữa chạm khắc mô-típ hoa và lá cúc, bông hoa chạm cầu kỳ từng chiếc cánh đặt ở giữa, chạy về hai bên là hai lá cúc dài tạo thành hình chữ S. Hai ô ở hai bên tiếp theo trang trí hình hai con long mã trong tư thế cưỡi mây bay lượn châu vào trung tâm. Hai hình chạm khắc linh thú này giống nhau và đối xứng hai bên văn hoa cúc, lân được tạo hình có chiếc mũi thú nổi khối, miệng mở rộng, râu tỏa ra nhiều hướng. Thân long mã được bao phủ bởi một lớp vẩy chạm khắc sắc nét, cầu kỳ và điểm nhấn hấp dẫn con mắt người xem là ở đuôi long mã được làm khá dài so với tỷ lệ tổng thể. Phần chân của sập đá được tạo kiểu chân quỳ dạ cá, phần bệ của sập thờ không được đục rỗng mà vẫn để nguyên khối đặc, chỉ chạm phần chân nổi lên để tạo sự vững chắc. Hoa văn trang trí chủ đạo ở đây là các vân sóng nước và vân mây. Phần vồng “dạ cá” nối giữa hai chân với nhau là một đồ án trang trí rất đẹp với hình mây đao mác, phần đầu uốn mềm mại, phần sau thẳng, nhọn, chia ra hai phía khá mạnh mẽ. Từ hoa văn này, hai đường gấp khúc chạy về hai hướng tạo ra một khuôn hình giống như cánh gà sân khấu. Nơi trung tâm kẹp giữa hai đường gấp khúc tạo

ra được trang trí hình sóng nước với nhiều nhịp sóng cao thấp khác nhau. Ở mặt bên của sập thờ cũng được trang trí với đồ án và họa tiết có bố cục tương tự mặt trước của sập.

Cùng phong cách tạo hình sập chân quỳ dạ cá, một chiếc sập khác được chạm khắc trang trí khá đặc sắc nằm ở lăng họ Ngô (Bắc Giang). Sập thờ này được trang trí chủ yếu là hoa văn hoa lá cách điệu. Đặt án ngữ trước công vào nhà mộ, sập thờ này được bào phần mặt phẳng lý, chõm hẳn ra khỏi thân. Có thể nói, tất cả vẻ đẹp của những chiếc sập kiểu chân quỳ dạ cá này được thể hiện ở đường cong tạo dáng uốn lượn từ phần mặt đến phần thân và bệ sập thờ. Cùng tỷ lệ chiều rộng với phần mặt sập, phần bệ sập phình khum với nhiều họa tiết trang trí chạy dài từ góc này sang góc kia, mỗi mặt bên cũng là một hình tạo bởi những ngoặc ôm ghép nối tiếp nhau. Diềm bên ngoài tạo họa tiết hình mây lửa, mây mác, vẩy cá... Thân của sập thất lại với nhiều gờ chỉ chạy khắp bốn bên, phần thất này được chia thành nhiều ô hình vuông và chữ nhật có chạm nổi hoa văn cúc và sen.

Khác với sập lăng Phạm Mẫn Trực (Hà Nội) và lăng họ Ngô (Bắc Giang), ở lăng Dinh Hương (Bắc Giang) có tới hai chiếc sập thờ, một chiếc dùng cho việc đặt lễ vật khi hành lễ và một chiếc cao hơn để đặt ngai thờ lên chính giữa mặt. Cả hai đều được tạo tác vuông vức phẳng lý, không sử dụng hình thức chân quỳ dạ cá. Sập thờ này không sử dụng các hoa văn cách điệu từ động vật, thực vật hay đồ vật thường thấy mà sử dụng hoa văn, họa văn kỹ hà mạch lạc và giản dị. Các mặt của hai sập thờ này đều tạo văn kỹ hà bằng hai đường thẳng chạy suốt chiều ngang, chiều dọc lồng móc vào nhau ở giữa thân và các góc, tạo nên những khúc gấp đa dạng và những ô hình vuông điểm xuyết trên bề mặt thân sập. Các họa tiết kỹ hà được lặp đi lặp lại với một mô-típ và chạy viền theo rìa sập thờ tạo lên sự quay vòng của họa tiết, nối nhau không ngắt dừng. Văn kỹ hà tạo nên một dải trang trí liên hoàn nối tiếp nhau đồng thời mang chức năng trang trí cho phần diềm của sập như để viền khung đồng thời dùng để trang trí góc sập thờ.

Sập thờ ở lăng họ Đặng có lẽ là một trong những sập có tỷ lệ lớn nhất và trang trí cầu kỳ, công phu nhất trong các lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII. Sập được đặt gần hương án khu thờ ở phía trong có số đo 2,20m x 1,30m, cao 0,40m với hoa văn trang trí như kể các câu chuyện đời thường và sử dụng cả tích truyện về cá hoá rồng, vượt Vũ Môn. Mặt sập được trang trí các hình bát giác xen kẽ các ô vuông nhỏ, tạo hoa văn trang trí tràn bề mặt như vết nứt trên mai rùa. Trên mặt thành sập có những hình chạm khắc với những cảnh mặt trước là hai con nghê châu vào lư hương. Mặt bên phải, ngoài hoa văn mây lửa ở các góc, mặt hồ phù ở khoảng giữa, là cảnh tôm cá hoá rồng.

Hai con tôm và cá ở giữa thì mô tả theo phương pháp tả thực, còn hai con tôm cá hai đầu bức chạm là tôm cá đang hoá rồng. Đầu và mang của cá đã biến thành những chi tiết của rồng, còn toàn thân vẫn mang hình cá. Tôm rồng đã có đầu, râu, sừng, chân và vây là của rồng, chỉ còn đuôi là của tôm. Mặt bên trái của sập, cùng với hình hồ phù, mây lửa là một bức tranh liên cảnh, miêu tả thiên nhiên và con người. Đây là bức tranh mô tả cảnh núi rừng trùng điệp, núi trước che khuất núi sau, núi nọ sát núi kia, tạo thành một dãy dài, chạy suốt thành sập. Cảnh đầu tiên ở góc trái bức tranh là cảnh hươu đang chạy, đầu ngoảnh lại phía sau, hoảng hốt nhìn một người trên lưng ngựa đang giương cung dũi ở phía sau dưới núi. Sau phân cảnh này là hình ảnh chạm khắc làng xóm trong thung lũng, san sát những mái nhà. Tiếp đó mô tả một chú khỉ trèo lên đỉnh núi, cúi nhìn một người đóng kho cỡi trần đang đề trời một con khỉ khác. Tiếp nữa là cảnh hai người đàn ông tóc ngắn mình trần, đang tranh chấp nhau. Tay trái của người bên trên nắm tóc kẻ bị đề, tay phải vung gậy lên đánh kẻ yếu thế. Người bị đề tay chống xuống đất, chân co như đang giãy giụa, chống đỡ. Sau cảnh này là hình ảnh một người đàn bà, áo ngắn váy dài, tay cầm một vật che đầu trông tựa ánh hoà quang đang bước thanh thản ở chân núi. Ở dãy núi ngoài ngang hàng với cảnh đánh nhau là một người ngồi cúi đầu, tay phải ôm gáy, cúi tay chống vào đầu gối, tay trái đặt vào chân trái đang duỗi thẳng. Trước mặt người này là một người đang bế con nhỏ trong lòng, đang chăm chú nhìn người đối diện. Cuối bức tranh là cảnh một con thú lớn đang thu mình rình bắt lũ khỉ trên cao. Khi mẹ ôm khi con trong lòng, ngồi trên đỉnh núi nhìn xuống kẻ thù, với dáng vẻ dè chừng.

Tim hiểu nghệ thuật chạm khắc sập thờ đá thế kỷ XVII, XVIII giúp chúng ta hiểu thêm về năng lực tư duy và sự khéo léo của người Việt. Đó là sự biểu hiện ý chí, sức mạnh cũng là cảm quan nghệ thuật và năng lực thể hiện cảm quan nghệ thuật đó, và vì thế, đó cũng là sự tự khẳng định mình một cách mạnh mẽ qua thế giới phong phú của đồ thờ. Sập thờ cùng với những đồ thờ khác trong lăng mộ thế kỷ XVII, XVIII đã được tạo dáng công phu và được trang trí cầu kỳ bằng nghệ thuật cách điệu, tượng trưng hóa các đối tượng như vũ trụ, thiên nhiên, cây cỏ, động vật... thành các biểu tượng, người nghệ nhân xưa đã sáng tạo, tiếp thu và sử dụng nhiều mô-típ trang trí trên đồ thờ trong lăng mộ có khả năng biểu hiện tư tưởng, tình cảm, thẩm mỹ của cả một cộng đồng, dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Lâm Biền (2003)**, *Đồ thờ trong di tích của người Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. **Nguyễn Du Chi (2003)**, *Hoa văn Việt Nam (từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến)*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
3. **Lê Văn Tạo (2008)**, *Một số đặc trưng của nghệ thuật chạm khắc đá truyền thống ở Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.
4. **Nguyễn Hữu Thông (2001)**, *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, Nxb Thuận Hóa.
5. **Phan Cẩm Thượng (2011)**, *Văn minh vật chất của người Việt*, Nxb Tri thức, Hà Nội.